

Bản án số: 281/2024/HS-ST
Ngày: 19/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Tại điểm cầu trung tâm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Vĩnh Tường**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Lý Anh Tuấn**

Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thu Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thu Nguyệt** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Đ.

Tại điểm cầu thành phần:

- Ông Nguyễn Quang Hưng – Tổ trưởng Tổ áp giải, Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 256 ngày 26/08/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, Giới tính: Nam; sinh năm 1978 tại TP H. Đăng ký hộ khẩu thường trú: 2xx phố T, phường K, quận B, thành phố H; Nơi cư trú: Phòng 40x, số 2 phố N, phường C, quận B, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: NY (Đã chết) và con bà: NO; Vợ: Trần Thị H; Có 2 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án. Danh chỉ bản số 407 do Công an quận Đ lập ngày 24/05/2024. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/05/2024; Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm T**, Giới tính: Nam; sinh năm 1978 tại tỉnh N. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã D, tỉnh N; Nơi cư trú: Số 6/1 đường L, phường B, quận L, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Phạm Đức T (Đã chết) và con bà: Trần Thị N; Tiền án, tiền sự: không; Danh

chỉ bản số: 406 do Công an quận Đ lập ngày 24/05/2024. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/05/2024; Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 1 giờ 15 phút ngày 14/05/2024, tại khu vực trước số 2 ngõ 4y phố H, phường L, quận Đ, TP H, tổ công tác của Công an phường L phát hiện T và H đang ngồi uống nước có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ bên trong túi đeo chéo của H đang đeo trước ngực có 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (01x01)cm và 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (01x03)cm trong mỗi túi đều chứa hạt tinh thể màu trắng được cất giấu trong vỏ USB, kiểm tra T không phát hiện gì.

Tại bản Kết luận giám định số 3576/KL-KTHS ngày 23/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy **Methamphetamine**, tổng khối lượng: 0,321 gam.”

Tại cơ quan điều tra H và T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 08/05/2024, qua mạng xã hội Telegram, T được một tài khoản tên “Lan Ngọc” rủ sử dụng ma túy “đá” nhưng T chưa đồng ý. Đến chiều 13/05/2024, H đến phòng trọ của T tại số nhà 6/1 đường L, phường B, quận L, thành phố H chơi, tại phòng trọ T kể cho H nghe T mới quen một người phụ nữ trên tài khoản Telegram tên “Lan Ngọc” từ vài ngày trước, người này rủ T đến chơi ma túy “đá” chung thì H bảo T nhắn tin cho người phụ nữ đó để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, T nhắn tin cho “Lan Ngọc” và rủ cùng sử dụng ma túy tại khu vực ngõ 9x phố H, phường L, quận Đ, TP H. H và T thống nhất chung tiền mua ma túy, T chuyển khoản cho H số tiền 300.000 đồng từ số tài khoản 1025640xxx tại ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 9967325xxx ngân hàng Vietcombank và H góp thêm số tiền là 200.000 đồng. Sau đó H về nhà, T hẹn khoảng 23h00’ cầm ma túy sang nhà trọ của T. Đến khoảng 22h30’ cùng ngày, H đi xe ôm từ nhà sang phòng trọ của T, trên đường đi qua khu vực đường T, phường T, quận B, TP H, H xuống đi bộ rồi gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng tiền ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, H tiếp tục đi bộ sang phòng trọ của T. Tại đây, H chia ma túy thành 02 túi nhỏ cất giấu trong vỏ nhựa USB và cất giấu trong túi đeo của H. Sau đó, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 2xDx – 580xx chở T sang khu vực phố H, phường L, quận Đ, TP H để sử dụng ma túy. Khi cả hai đang ngồi uống nước tại quán nước số 2x ngõ 4x phố H thì bị tổ công tác Công an phường L kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không có thông tin liên hệ. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Telegram mang tên “Lan Ngọc”, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua xác minh tại Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ thông tin và truyền thông không xác định được người đăng ký sử dụng tài khoản Telegram mang tên “Lan Ngọc”. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát: 2xDx-580xx tạm giữ của T. Quá trình điều tra xác định: T mua chiếc xe trên từ ngày 06/02/2024 tại cửa hàng bán xe máy số 5xx đường L, phường L, quận Đ, TP H.

Cơ quan điều tra xác định chiếc xe máy Honda Airblade trên đứng tên chị Khuất Thị K (sinh năm:1971; trú tại số 5x phố T, phường H, quận K, TP H). Tại Cơ quan điều tra, chị K khai: Khoảng cuối năm 2013 chị K mua chiếc xe máy trên, đến khoảng năm 2016 do không có nhu cầu sử dụng nên chị K đã bán lại cho một người nam giới không quen biết trên mạng xã hội.

Tại Cơ quan điều tra, anh L (sinh năm:1990; trú tại số nhà 4 ngách 2xx/132x phố K, phường K, quận X, TP H– là chủ cửa hàng bán xe máy tại số nhà 5xx đường L) khai: Khoảng cuối tháng 01/2024, anh L mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát: 2xDx-580xx của một người khách đi đường không quen biết với giá 14.000.000 đồng. Đến ngày 06/02/2024, anh L bán chiếc xe trên cho T với giá 15.000.000 đồng.

Ngoài gói ma túy ra, cơ quan Công an đã thu giữ 01 túi xách nam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xám – đen (Imei 1: 866534052008xxx; Imei 2: 866534052003xxx); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát: 2xDx-580xx.

Cáo trạng số 261/CT-VKS ngày 23/08/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố H, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố H vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

Bị cáo T mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

* Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là ma túy thu giữ của H và T; Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách nam; Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xám – đen (Imei 1: 866534052008xxx; Imei 2: 866534052003xxx) đã qua sử dụng; Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen (Imei 1: 351726118549xxx; Imei 2: 351726118549xxx) đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát: 2xDx-580xx đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo, đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hành vi phạm tội của hai bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và các nội dung khác như tang vật, hình phạt bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật cũng như hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được của vụ án được thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 14/05/2024, tại khu vực trước số 2x ngõ 4x phố H, phường L, quận Đ, TP H, H và T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,321 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt quả tang. Hành vi của H và T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa truy tố các bị cáo H và T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước.

Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra nhiều hệ quả xấu về kinh tế và trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội và đường lối xử lý nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội lần này là lần đầu nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo H, bị cáo đã có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo lại không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là ma túy: 0,321 gam Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách nam; Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xám – đen (Imei 1: 866534052008xxx; Imei 2: 866534052003xxx) đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen (Imei 1: 351726118549xxx; Imei 2: 351726118549xxx) đã qua sử dụng; Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát: 2xDx-580xx đã qua sử dụng của bị cáo T bị thu giữ không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo **H, T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Căn cứ:** điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử phạt:** Bị cáo **H 20 (Hai mươi) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2024.

Bị cáo **T 14 (Mười bốn) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2024.

* **Xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì đã niêm phong có chữ ký của các bị cáo, giám định viên Nguyễn Thanh Bình và chữ ký cán bộ Công an phường Nguyễn Đăng Tùng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 297 ngày 05/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách nam; Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi10 màu xám – đen (Imei 1: 866534052008xxx; Imei 2: 866534052003xxx) đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen (Imei 1: 351726118549xxx; Imei 2: 351726118549xxx) đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo **T 01** xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng, biển kiểm soát: 2xDx-580xx đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 297 ngày 05/9/2024.

Các bị cáo H và T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND quận Đ;
- VKSND quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Vĩnh Tường